

Số: 79/KH- MNHT

Nam Định, ngày 09 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH  
THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU, CHI  
CÁC KHOẢN DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC  
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ các văn bản:

✦ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

✦ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định;

✦ Hướng dẫn số 1628/HD-SGDĐT ngày 05/09/2024 V/v thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do Tỉnh quản lý năm học 2024-2025 của Sở GD-ĐT tỉnh Nam Định.

✦ Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

✦ Công văn số 663/UBND-VX ngày 26 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định;

✦ Hướng dẫn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT Tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

✦ Căn cứ vào biên bản họp phụ huynh học sinh ngày 08/10/2025 của trường Mầm non Hàn Thuyên về việc thoả thuận các khoản thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; căn cứ vào tình hình thực tế của



nhà trường.

Trường mầm non Hàn Thuyên xây dựng kế hoạch thực hiện công tác thu, chi năm học 2025-2026 như sau:

## **A/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Sở GD & ĐT, của Đảng uỷ - HĐND - UBND Phường Nam Định, của Tổ giáo dục phòng Văn hoá xã hội và sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, tâm huyết, luôn yêu thương và chăm sóc trẻ tận tình chu đáo, đối xử công bằng với trẻ; có tinh thần trách nhiệm đối với công việc chung của nhà trường.

### **2. Khó khăn**

- Diện tích sân chơi nhỏ hẹp làm ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Nhà trường còn thiếu các phòng học, phòng chức năng. Thiết bị đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02 ở các lớp còn thiếu nhiều
- 100% nhân viên dinh dưỡng và nhân viên bảo vệ là hợp đồng trường.

### **3. Đội ngũ CB, GV, NV trong năm học 2025 - 2026**

#### **3.1 Về đội ngũ CB, GV, CNV (tính đến thời điểm 01/10/2025)**

- Tổng số: 16 đ/c CB GV, NV ( Biên chế 14 đ/c; 1 NV Hợp đồng nấu ăn, và 01 NV bảo vệ )
- Ban giám hiệu: 2 đ/c (1 Hiệu trưởng, 1 hiệu phó – Trình độ ĐHSP)
- Giáo viên: 11 đ/c, trong đó: Nhà trẻ: 2 đ/c; mẫu giáo: 9 đ/c ( Trình độ ĐHSP)
- Nhân viên KT: 01 (Trình độ Đại học)
- NV cấp dưỡng, bảo vệ: 02 đ/c

#### **3.2. Số nhóm lớp, số cháu**

- Tính đến thời điểm tháng 10/2025 nhà trường có 62 cháu. Trong đó:

Khối 5 tuổi = 1 lớp = 22 học sinh

Khối 4 tuổi = 1 lớp = 18 học sinh

Khối 3 tuổi = 1 lớp = 13 học sinh

Khối nhà trẻ = 1 lớp = 9 học sinh

#### **3.3. Ban chỉ đạo**

- Chỉ đạo chung: Đ/c Trần Thị Thanh Quỳnh                      Hiệu trưởng
- Phụ trách                      : Đ/c Hoàng Thị Huyền                      Phó hiệu trưởng

- Kế toán : Đ/c Trần Đình Cường Ủy viên
- Thủ quỹ : Đ/c Trần Thị Thuỳ Dương Ủy viên

## **B. CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐƠN ĐỐC**

### **1. Kế hoạch kiểm tra:**

- Hình thức kiểm tra: Thường xuyên, định kì, đột xuất.
- Kiểm tra thường xuyên hàng ngày.
- Kiểm tra hàng tuần: Để rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung, khắc phục tồn tại.
- Kiểm tra hàng tháng: Họp với cán bộ, nhân viên, nhân viên bảo vệ, nhân viên vệ sinh để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ của các bộ phận trong tháng tới (có thể kết hợp trong phiên họp HĐ; phổ biến công tác tháng).

### **2. Công việc cần kiểm tra:**

- Kiểm tra ý thức trách nhiệm của bảo vệ, nhân viên nấu ăn, ca cốc và bình đựng nước của trẻ...

## **C. KẾ HOẠCH THU CHI**

### **I. Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục**

#### **1. Tiền nước uống: Căn cứ thu: Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND**

1.1. Mức thu: 10.000đ/ cháu/tháng

1.2. Hình thức thu: Thu định kỳ hàng tháng, học phí được thu theo số tháng thực học. Thời gian thu từ mùng 01 đến mùng 06 hàng tháng.

1.3. Đối tượng miễn giảm: Không

1.4. Dự kiến số học sinh: 70 cháu

$$70 \text{ cháu} \times 10.000 \text{ đ} = 700.000 \text{ đồng/ tháng}$$

1.5. Dự kiến chi: 700.000 đồng

- Chi trả tiền công nhân viên (đun nước uống)
- Chi mua ga, mua ca cốc, nồi đun nước, kiểm nghiệm nguồn nước...

#### **2. Tiền chăm sóc trẻ ngày thứ 7**

2.1. Mức thu: 30.000đ/ cháu/ngày

2.2. Hình thức thu: Thu định kỳ hàng tháng, được thu theo số tháng thực học. Thời gian thu từ mùng 01 đến mùng 06 hàng tháng.

2.3. Đối tượng miễn giảm: Không

2.4. Dự kiến số phụ huynh đăng ký học thêm hàng tháng: 40 cháu

$$30.000 \text{ đ} \times 40 \text{ cháu} \times 4 \text{ buổi/ tháng} = 4.800.000 \text{ đồng/tháng}$$

## 2.5. Dự kiến chi: 7.200.000 đồng

\* Dự kiến chi: 4.800.000 đồng

- Chi đóng thuế TNDN 2% : 96.000đ

- Chi tại trường : 4.704.000đ

+ Trả lương cho giáo viên đứng lớp tối đa 70%

+ Chi công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường bao gồm công tác quản lý nề nếp, kỷ cương, công tác tài chính, phục vụ, bảo vệ trật tự, an ninh coi xe và các nhiệm vụ có liên quan 15%: Chi CBQL, KT: 89% (HT: 36%; HP: 32%; KT: 32%)

+ Chi trả tiền điện nước, sửa chữa tăng cường cơ sở vật chất 15%

Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường, GV dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

## 3. Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh

3.1. Mức thu: 18.000đ/ cháu/tháng

3.2. Hình thức thu: Thu định kỳ hàng tháng, được thu theo số tháng thực học. Thời gian thu từ mùng 01 đến mùng 06 hàng tháng.

3.3. Đối tượng miễn giảm: Không

3.4. Dự kiến số trẻ hàng tháng: 70 cháu

$$18.000đ \times 70 \text{ cháu} = 1.260.000 \text{ đồng/ tháng.}$$

3.5. Dự kiến chi 1.800.000 đồng

- Chi công cụ, dụng cụ, lao động, hóa chất...

- Chi trả tiền phí vệ sinh môi trường (nếu còn)

## 4. Dịch vụ trông giữ xe

4.1. Mức thu:

- 10.000đ/ cháu/tháng đối với xe đạp

- 20.000đ/ cháu/tháng đối với xe đạp điện

- 30.000đ/ cháu/tháng đối với xe máy

4.2. Hình thức thu: Thu định kỳ hàng tháng, được thu theo số thực tế đăng kí. Thời gian thu từ mùng 01 đến mùng 06 hàng tháng.

4.3. Đối tượng miễn giảm: Không

3.4. Dự kiến Số tiền thu: 1.200.000đ

4.5. Dự kiến chi: 1.200.000 đồng

- Chi nộp thuế 10%: 120.000
- Trả lương cho nhân viên trông giữ xe trong nhà trường
- Chi cho các hoạt động liên quan đến xe, chi cho sửa chữa nhỏ trong nhà trường

## **5. Thuê người nấu ăn bán trú**

- 5.1. Mức thu: 100.000đ/ cháu/tháng
- 5.2. Hình thức thu: Thu định kỳ hàng tháng, được thu theo số tháng thực học.  
Thời gian thu từ mùng 01 đến mùng 06 hàng tháng.
- 5.3. Đối tượng miễn giảm: Không có
- 5.4. Dự kiến số trẻ ăn bán trú 1 tháng: 70 cháu  
 $100.000đ \times 70 \text{ cháu} = 7.000.000/ \text{tháng.}$

## **4.5. Dự kiến chi: 7.000.000đ**

Trả công cho nhân viên nấu ăn: trung bình 4.500.000đ/người/tháng

Chi trả các khoản bảo hiểm theo quy định cho nhân viên nấu ăn

(Nếu số tiền trả công hàng tháng dư sẽ để lại bù vào tháng Tết, hè ít học sinh để đảm bảo mức lương tối thiểu và đóng BHXH).

## **6. Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính.**

- 6.1. Mức thu: 6.000đ/ cháu/ngày
- 6.2. Hình thức thu: Thu định kỳ hàng tháng, được thu theo số ngày thực ăn.  
Thời gian thu từ mùng 01 đến mùng 06 hàng tháng.
- 6.3. Đối tượng miễn giảm: không có
- 6.4. Dự kiến số trẻ hàng tháng: 70 cháu  
*- Dự kiến thu  $6.000đ \times 70 \text{ cháu} = 420.000 \text{ đồng} / \text{ngày}$*

## **6.5. Dự kiến chi: 100%**

Chi Quản lý nuôi ăn bán trú và làm thêm sổ sách ngoài giờ hành chính 30%

Chi GV chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính 70%

## **7. Tiền ăn bán trú đối với trẻ**

- 7.1. Mức thu: 25.000đ/ cháu/ngày
- 7.2. Hình thức thu: Thu định kỳ hàng tháng, được thu theo số ngày thực ăn.  
Thời gian thu từ mùng 01 đến mùng 06 hàng tháng.
- 7.3. Đối tượng hỗ trợ ăn trưa: Trẻ trong diện chính sách (trẻ mồ côi, trẻ trong diện hộ cận nghèo, hộ nghèo...)
- 7.4. Dự kiến chi tiền ăn/ ngày/ cháu = 25.000 đồng/ ngày

- Chi phục vụ trực tiếp cho bữa ăn, chất đốt và hỗ trợ điện nước phục vụ cho bữa ăn. Trong đó:

+ Tiền ăn: Chi phục vụ trực tiếp cho bữa ăn hàng ngày của trẻ là 23.000đ/ngày/trẻ

+ Tiền chất đốt, điện, nước, ủng, găng tay, tem vỡ, nước rửa tay, trang phục, cốc lưu mẫu,...: 2.000đ /ngày/trẻ

- Các con sẽ ăn theo thực đơn, bảng tính khẩu phần ăn từng ngày trong tuần và ăn thực phẩm theo từng mùa trong năm

VD: Thực đơn và khẩu phần ăn / trẻ/ 1 ngày

• Thực đơn 1 ngày ăn

Bữa chính trưa MG+NT : - *Cơm trắng*  
 - *Thịt lợn viên chiên*  
 - *Canh thịt bò hầm bí đỏ*  
 - *Bí xanh xào tôm nõn .*  
 - *Sữa chua*

Bữa phụ MG: - *Sản phẩm dinh dưỡng Dielac super star*  
 - *Cháo thịt gà nấu đậu xanh, hạt sen*

Bữa phụ NT: - *Sản phẩm dinh dưỡng Dielac super star*

Bữa chính chiều NT: - *Cháo thịt gà nấu đậu xanh, hạt sen*

• Tổng lượng thực phẩm cho một ngày ăn (1 trẻ MG+ 1 trẻ nhà trẻ):

Số TT	Tên thực phẩm	Bữa chính MG	Bữa chính sáng nhà trẻ	Bữa phụ MG	Bữa phụ nhà trẻ	Bữa chính chiều nhà trẻ	Tổng lượng TP (gam)	Đơn giá/kg	Thành tiền
1	Gạo	0,08	0,06	0,03	0,00	0,03	200	22.500	4.500
2	Dầu ăn	0,003	0,008	0,002	0,00	0,003	16,5	64.000	1.056
3	Mắm	0,003	0,003	0,003	0,00	0,003	12	41.000	492
4	Muối	0,0003	0,0002	0,0002	0,00	0,0003	10	5.000	50
5	Sữa bột	0,00	0,00	0,02	0,02	0,00	36	235.200	8.467
6	Sữa chua	3,18	0,12	0,00	0,00	0,00	120	65.700	7.884
7	Thịt bò thân	0,015	0,015	0,00	0,00	0,00	21	308.000	6.468
8	Thịt lợn vai	0,026	0,028	0,00	0,00	0,00	52	160.000	8.320



**UBND PHƯỜNG NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG MN HÀN THUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/BC- MNHT  
V/v báo cáo công tác triển khai  
thực hiện các khoản thu  
năm học 2025-2026.

Nam Định, ngày 09 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- UBND phường Nam Định;
- Phòng Văn hóa - Xã hội.

Thực hiện Công văn số 663/UBND-VX ngày 26/09/2025 của UBND phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định.

Trường Mầm non Hàn Thuyên xin báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

1. Các khoản thu nhà trường thực hiện năm học 2025-2026:

STT	Nội dung thu	Mức thu nhà trường đã thỏa thuận cha mẹ học sinh	Ghi chú
1	Trông giữ xe đạp, xe máy, xe đạp điện	10.000đ/tháng đối với xe đạp 20.000đ/tháng đối với xe đạp điện 30.000đ/tháng đối với xe máy	
2	Tiền nước uống học sinh	10.000 đồng/Hs/tháng	
3	Chăm sóc trẻ ngày thứ bảy và trong thời gian nghỉ hè	30.000 đồng/trẻ/ngày	
4	Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh	18.000 đồng/hs/tháng	
5	Dịch vụ trả công thuê người nấu ăn bán trú	100.000đồng/hs/tháng	
6	Dịch vụ quản lý, chăm sóc trẻ (học sinh) buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính	6.000 đồng/trẻ (học sinh)/ngày	
7	Dịch vụ ăn bán trú	25.000đồng/trẻ (học sinh)/ngày	
8	Đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi	- 300.000đồng/trẻ (học	

ăn bán trú các cấp học (chăn, gói, đệm, giát giường, tiền mua dụng cụ bếp ăn bán trú,...)	sinh)/lần	
-------------------------------------------------------------------------------------------	-----------	--

**2. Hình thức thỏa thuận đã triển khai tại trường:**

- Nhà trường đã tổ chức cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường vào ngày 07/10/2025 và cuộc họp cha mẹ học sinh tại các lớp ngày 08/10/2025. Tại cuộc họp nhà trường đã báo cáo tóm tắt các hoạt động năm học 2024-2025, phương hướng, kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026 và triển khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh.

**3. Công tác thu qua tài khoản ngân hàng:**

- + Đã thu qua TK ngân hàng Agribank
- + Đã mở tài khoản ngân hàng tại ..... nhưng chưa thực hiện thu:
- + Đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa mở TK thu tại ngân hàng:
- + Vẫn thực hiện thu các khoản đóng góp bằng tiền mặt tại trường
- + Khác ( nếu có)

**4. Đề xuất, kiến nghị: Không**

Trên đây là báo cáo công tác triển khai thực hiện các khoản thu năm học 2025-2026. Trường Mầm non Hàn Thuyên báo cáo UBND phường, phòng Văn hóa – Xã hội ngoài những khoản thu trên nhà trường không thu hay thỏa thuận với cha mẹ học sinh bất kỳ một khoản thu nào khác. Nếu báo cáo sai Hiệu trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu, chi sai quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

*Trần Thị Thanh Quỳnh*